

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĂN GIANG  
TỈNH HUNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HSST

Ngày: 26/5/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HUNG YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

***Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Miện.

***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Hà Dũng Trí

Ông Nguyễn Quyết Thắng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Thoa - Thư ký TAND huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

**- Đại diện VKSND huyện Văn Giang tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Hồng Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 26/5/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2021/TLST - HS ngày 06 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-HS ngày 16/4/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2021/HSST-QĐ ngày 29/4/2021 và Thông báo về việc thay đổi L xét xử vụ án số 01/2021/TB-TA ngày 12/5/2021 đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên: Đào Công T;** Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1987 tại xã Nghĩa Trụ, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Đăng ký HKTT: Thôn M, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đào Văn T(đã chết) và bà Chu Thị C; Có vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1987 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là lớn; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/01/2021 đến ngày 21/01/2021 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại.

**2. Họ và tên: Tô Quang Đ;** Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1978 tại xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Đăng ký HKTT: Thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tô Ngọc B, sinh năm: 1954 và bà Lê Thị C(đã chết); Có vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1978 và 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2009; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ hai; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày

12/01/2021 đến ngày 21/01/2021 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại.

**3. Họ và tên: An Văn L;** Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1974 tại huyện V, tỉnh Hưng Yên; Đăng ký HKTT: Thôn Đ, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: An Văn T(đã chết) và bà Lê Thị V, sinh năm 1933; Có vợ: Lương Thị V, sinh năm 1977 và 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2009; Gia đình có 08 anh em, bị cáo là thứ 8; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Nhân thân: Ngày 18/6/2009 bị TAND huyện Văn Giang xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 năm 05 tháng 24 ngày về tội “Đánh bạc”; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/01/2021 đến ngày 21/01/2021 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại.

**4. Họ và tên: Dương Văn K;** Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1987 tại huyện T, tỉnh Hà Nam; Đăng ký HKTT: Tiểu khu C, thị trấn K, huyện T, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dương Văn L, sinh năm : 1957 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1956; Có vợ: Trần Thị Đăng T, sinh năm 1982 và 01 con sinh năm 2019; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ ba; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/01/2021 đến ngày 21/01/2021 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại.

**5. Họ và tên: Đào Văn Kh;** Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1980 tại huyện V, tỉnh Hưng Yên; Đăng ký HKTT: Thôn M, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đào Văn C, sinh năm: 1945 và bà Lê Thị L(đã chết); Có vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1983 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là thứ 2; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/01/2021 đến ngày 21/01/2021 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại.

**\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh An Năng T, sinh năm 1981

Địa chỉ: thôn Đ, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

2. Chị Phạm Thị Huyền, sinh năm 1978

Địa chỉ: thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

**\* Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1975

Địa chỉ: thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

2. Anh Ngô Văn H, sinh năm 1978

Địa chỉ: thôn Đ, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

3. Ông Đỗ Tất T, sinh năm 1967

Địa chỉ: thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

4. Anh Bùi Văn C, sinh năm 1985

Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

5. Anh An Văn N, sinh năm 1970

6. Ông Tô Xuân T, sinh năm 1969

7. Chị Hoàng Thị A, sinh năm 1984

Cùng địa chỉ: thôn Đ, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên

Có mặt: Các bị cáo T, Đ, L, K, Kh và anh T

Vắng mặt: Chị H, anh Nguyễn Thanh H, anh Ngô Văn H, ông T, anh C, anh N, ông T, chị A không có lý do.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 12/01/2021, Đào Công T ở thôn M, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên đến nhà anh An Năng T ở thôn Đ, xã N để lắp đèn trần thạch cao nhưng gia đình anh T không có ai ở nhà, nên T đã vào lán xe của nhà anh T ngồi uống nước và đợi anh T về. Một lúc sau, lần lượt có Tô Quang Đ ở thôn T, xã N; Nguyễn Thanh H ở thôn N, thị trấn N, huyện V; Dương Văn K ở trọ tại thôn M, xã N; An Văn L ở thôn Đ, xã N và Đào Văn Kh ở thôn M, xã N cũng đến nhà anh T và vào lán xe ngồi chơi, uống nước. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, tất cả rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh chắn sát phạt nhau bằng tiền và L, Đ, K, T đã ngồi xuống chiếc thảm màu đỏ trải sẵn dưới nền lán xe rồi nhờ Kh chia bài giúp để đánh bạc. Còn H không có tiền nên chỉ ngồi xem. Kh lấy ra 02 bộ bài chắn (mỗi bộ 100 quân bài) và 02 chiếc đĩa sứ có sẵn ở trong lán xe rồi chia bài cho L, Đ, K, T đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc T có 4.810.000đ, L có 940.000đ, K có 320.000đ, đều sử dụng để đánh bạc; Đ có 5.000.000đ, sử dụng 1.000.000đ để đánh bạc. Những người tham gia đánh bạc thống nhất: sau mỗi ván bài nếu người nào thắng (tức ù) thì 3 người còn lại thua phải trả cho người thắng số tiền tương ứng với cược ù của ván bài đó. ù xuôi mỗi người thua phải trả 60.000đ; ù có cước sắc (mỗi cước sắc gọi là 1 dịch) được thêm 20.000đ, ù thông được 80.000đ, ù tôm được 100.000đ, ù lèo được 120.000đ, ù bạch định được 140.000đ, ù bạch thủ chi lèo được 160.000đ, ù bạch thủ chi lèo tôm được 180.000đ, ù bạch thủ chi 2 lèo được 200.000đ, ù bạch thủ chi lèo chiú được 220.000đ, ù tám đỏ 2 lèo được 240.000đ, ù tám đỏ 2 lèo chiú được 260.000đ, ù tám đỏ 2 lèo 2 tôm được 280.000đ. Người nào ù to (được từ 200.000đ trở lên) thì bỏ ra 30.000đ để ở trước vị trí của Kh để mua chè, thuốc, còn lại là tiền công của Kh chia bài. Kh dùng 2 bộ bài chia luân phiên nhau, mỗi lần chia bài dùng 01 bộ chia thành 5 phần, mỗi phần 19 quân bài, mỗi người

đánh bạc lấy 1 phần, phần còn lại là 24 quân thì để vào chiếc đĩa sứ làm bài lọc. Người nào có cái được lấy thêm 01 quân ở phần bài lọc và được đánh trước, rồi lần lượt đến những người tiếp theo bên tay phải của người vừa đánh quân bài xuống dưới, người đánh sau có thể ăn quân bài của người vừa đánh hoặc bốc lên từ phần bài lọc 01 quân bài để T thành chắn hoặc cạ và đánh đi một quân bài; cứ như vậy cho đến khi có người ù là kết thúc ván bài. Tất cả đánh bạc đến khoảng 15 giờ 35 phút cùng ngày thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Giang bắt quả tang. Vật chứng thu giữ: Tại chiếu bạc có số tiền 7.070.000đ (trong đó có 400.000đ trích ra từ những ván bài ù to); 02 bộ bài chắn, mỗi bộ 100 quân (01 bộ mặt sau màu đỏ sọc trắng, mặt trước in hình quân chắn; 01 bộ mặt sau màu xanh sọc trắng, mặt trước in hình quân chắn); 02 chiếc đĩa sứ màu trắng hình tròn; 01 tấm thảm màu đỏ kích thước 80cm x 90cm. Thu trên người của Tô Quang Đ là 4.000.000đ. Kết quả điều tra xác định: Số tiền 7.070.000đ thu tại chiếu bạc là tiền do T, Đ, L, K sử dụng vào việc đánh bạc. Số tiền 4.000.000đ thu trong người Đ không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Quá trình điều tra, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 06/QĐ-VKS-VG ngày 05/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên đã truy tố Đào Công T, Tô Quang Đ, An Văn L, Dương Văn K, Đào Văn Kh về tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

***Tại phiên tòa hôm nay:***

- Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu, không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được cải T tại địa phương.

- Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Đào Công T, Tô Quang Đ, An Văn L, Dương Văn K, Đào Văn Kh phạm tội “Đánh bạc”

**Áp dụng:**

- Khoản 1 điều 321; điều 65; điều 17; điều 58 ; điểm s, i khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Đào Công T, Tô Quang Đ, Dương Văn K, Đào Văn Kh.

- Khoản 1 điều 321; điều 65; điều 17; điều 58 ; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo An Văn L.

Xử phạt: Đào Công T, An Văn L từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo. Tô Quang Đ, Dương Văn K từ 09 tháng đến 01 năm tù cho hưởng án treo. Đào Văn Kh từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo. Thời hạn tù của các bị cáo được trừ thời gian tạm giữ và ấn định thời gian thử thách

theo quy định của pháp luật. Giao các bị cáo Đào Công T, Tô Quang Đ, An Văn L, Đào Văn Kh cho Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Dương Văn K cho Ủy ban nhân dân thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điều 46; điều 47 Bộ luật hình sự

- Tịch thu cho tiêu hủy: 01 bộ bài chắn 100 quân, một mặt có hình hoa văn (in hình quân chắn), một mặt màu đỏ sọc trắng; 01 bộ bài chắn 100 quân, một mặt có hình hoa văn (in hình quân chắn), một mặt màu xanh sọc trắng; 02 đĩa sứ màu trắng hình tròn; 01 tấm vải (thảm) màu đỏ, kích thước (90x80) cm.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 7.070.000đ.

- Trả lại bị cáo Tô Quang Đ 4.000.000đ.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 35 phút ngày 12/01/2021, tại lán để xe của nhà anh An Năng T ở thôn Đ, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên, Đào Văn Kh đã chia bài cho Đào Công T, Tô Quang Đ, An Văn L, Dương Văn K đánh bạc bằng hình thức đánh chắn được thua bằng tiền để nhận tiền các đối tượng đánh bạc bỏ ra khi ù to ( từ 200.000đ trở lên) và bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Giang bắt quả tang, thu tại chiếu bạc: số tiền 7.070.000đ; 01 bộ bài chắn 100 quân, một mặt có hình hoa văn (in hình quân chắn), một mặt màu đỏ sọc trắng; 01 bộ bài chắn 100 quân, một mặt có hình hoa văn (in hình quân chắn), một mặt màu xanh sọc trắng; 02 đĩa sứ màu trắng hình

tròn; 01 tấm vải (thảm) màu đỏ, kích thước (90x80) cm. Thu trên người Tô Quang Đ số tiền 4.000.000đ. Tổng số tiền thu giữ trên chiếu bạc và trên người bị cáo Đ là 11.070.000đ, trong đó 4.000.000đ thu trên người Đ không dùng vào việc đánh bạc.

Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đều nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vì vụ lợi mà vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội đánh bạc theo khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý hành chính, an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế của bản thân và gia đình, là nguyên nhân gây ra mâu thuẫn gia đình và phát sinh các hành vi vi phạm pháp luật khác. Vì vậy cần xét xử nghiêm minh, xử mỗi bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, vị trí, vai trò của các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Đánh giá vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng với tính chất giản đơn. Các bị cáo tham gia đánh bạc đều là tự phát, không có tổ chức, không phân công người canh gác, cảnh giới, không có người trực tiếp rửa rơ, lôi kéo, khởi sướng. Các bị cáo T, Đ, L, K đều tham gia đánh bạc tích cực từ đầu đến cuối nhưng số tiền T tham gia đánh bạc nhiều nhất nên T giữ vai trò đầu vụ, tiếp đó lần lượt là các bị cáo Đ, L, K. Bị cáo Kh không tham gia đánh bạc nhưng là người chia bài cho các bị cáo khác đánh bạc nên bị cáo là đồng phạm với vai trò giúp sức và đứng vị trí thứ năm trong vụ án.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có đơn xin được cải tạo tại địa phương có xác nhận của chính quyền địa phương nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Đào Công T, Tô Quang Đ, Dương Văn K, Đào Văn Kh phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân của các bị cáo, HĐXX xét thấy: Các bị cáo Đào Công T, Tô Quang Đ, Dương Văn K, Đào Văn Kh đều có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng. Đối với bị cáo An Văn L, ngày 18/6/2009 bị TAND huyện Văn Giang xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 năm 05 tháng 24 ngày về tội “Đánh bạc”, bị cáo đã thi hành xong nghĩa vụ về án phí là 50.000đ vào ngày 17/8/2009 tại Chi cục thi hành án huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên nên đã được xóa án tích. Lần phạm tội này, các bị cáo thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra

khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ điều kiện cải T, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với anh An Năng Thực: Các bị cáo dùng 02 đĩa sứ, 01 chiếc thảm của anh T để ngồi đánh bạc tại nhà anh T nhưng không liên lạc với anh T và gia đình anh T không ai biết việc này nên không có căn cứ xử lý.

Chị Phạm Thị H đưa cho chồng là Phạm Văn Đ số tiền 5.000.000đ nhưng không biết Đ đã dùng 1.000.000đ vào việc đánh bạc nên không có căn cứ xử lý.

[4]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- 01 bộ bài chắn 100 quân, một mặt có hình hoa văn (in hình quân chắn), một mặt màu đỏ sọc trắng; 01 bộ bài chắn 100 quân, một mặt có hình hoa văn (in hình quân chắn), một mặt màu xanh sọc trắng không xác định chủ sở hữu; 02 đĩa sứ màu trắng hình tròn; 01 tấm vải (thảm) màu đỏ, kích thước (90x80) cm là của anh T. Đây là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội, anh T không biết các bị cáo dùng các tài sản trên làm công cụ để phạm tội và không muốn nhận lại mà đề nghị tịch thu tiêu hủy, xét thấy yêu cầu của anh T phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

- Đối với số tiền thu giữ tại chiếu bạc và trong người các bị cáo là 11.070.000đ, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định được: Số tiền 7.070.000đ là tiền dùng để đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước; số tiền thu giữ trên người bị cáo Đ 4.000.000đ không dùng vào việc đánh bạc, bị cáo Đ và vợ là Phạm Thị H đề nghị Tòa án trả lại cho bị cáo Đ, xét thấy số tiền này không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại bị cáo Đ.

[5]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **1. Căn cứ vào:**

- Khoản 1 điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 58; Khoản 1,2 điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Đào Công T, Tô Quang Đ, Dương Văn K, Đào Văn Kh.

- Khoản 1 điều 321; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 58; Khoản 1, 2 điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo An Văn L.

- Điểm a khoản 1 điều 46; điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ

luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**2. Tuyên bố** các bị cáo Đào Công T, Tô Quang Đ, An Văn L, Dương Văn K, Đào Văn Kh phạm tội “Đánh bạc”.

**3. Mức hình phạt:**

- Xử phạt bị cáo Đào Công T 01(một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02(hai) năm 06(sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

- Xử phạt bị cáo An Văn L 01(một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02(hai) năm 06(sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

- Xử phạt bị cáo Tô Quang Đ 01(một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02(hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

- Xử phạt bị cáo Dương Văn K 01(một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02(hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

- Xử phạt bị cáo Đào Văn Kh 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 01(một) năm 06(sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao các bị cáo Đào Công T, Tô Quang Đ, An Văn L, Đào Văn Kh cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Dương Văn K cho Ủy ban nhân dân thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

*Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 của Luật thi hành án hình sự.*

*Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

**4. Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

**5. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:**

- Tịch thu cho tiêu hủy: 01 bộ bài chắn 100 quân, một mặt có hình hoa văn (in hình quân chắn), một mặt màu đỏ sọc trắng; 01 bộ bài chắn 100 quân, một mặt có hình hoa văn (in hình quân chắn), một mặt màu xanh sọc trắng; 02 đĩa sứ màu trắng hình tròn; 01 tấm vải (thảm) màu đỏ, kích thước (90x80) cm.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 7.070.000 (bảy triệu không trăm bảy mươi nghìn) đồng.

- Trả lại bị cáo Tô Quang Đ 4.000.000 (bốn triệu) đồng.



(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/4/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Giang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang; giấy ủy nhiệm chi ngày 14/4/2021 tại Kho bạc nhà nước huyện Văn Giang)

**4. Về án phí:** Buộc các bị cáo Đào Công T, Tô Quang Đ, An Văn L, Dương Văn K, Đào Văn Kh mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo Đào Công T, Tô Quang Đ, An Văn L, Dương Văn K, Đào Văn Kh và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh An Năng T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA - TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CA huyện Văn Giang;
- VKS huyện Văn Giang;
- Chi cục THADS huyện Văn Giang;
- UBND xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang;
- UBND thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam ;
- Các bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**NGUYỄN THỊ MIỆN**